



Thailand International Mathematical Olympiad



DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG QUỐC GIA KỲ THI OLYMPIC TOÁN HỌC QUỐC TẾ TIMO 2025-2026

Đơn vị: Trường THCS Mạc Đĩnh Chi - Ba Đình - Hà Nội

Ngày 07/12/2025 (Chủ Nhật)

Thời gian vào phòng thi: 14h00; Thời gian thi: 14h30 - 16h00

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Phòng thi	Địa điểm thi
1	T319001	NGUYỄN ĐỖ BẢO AN	11	4	2014	6	6A3	Phòng 12	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
2	T319002	PHAN ĐỨC ANH	10	9	2014	6	6A3	Phòng 13	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
3	T319003	CHU ĐỨC BẢO CHÂU	24	3	2014	6	6A3	Phòng 14	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
4	T319004	PHẠM GIA KIÊN	11	2	2014	6	6A3	Phòng 17	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
5	T319005	BÙI HOÀNG LINH	2	7	2014	6	6A3	Phòng 18	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
6	T319006	LÊ BÌNH MINH	20	9	2014	6	6A3	Phòng 19	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
7	T319008	ĐỖ HUY ĐỒNG	28	9	2013	7	7A2	Phòng 26	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
8	T319011	PHÙNG HÀ VÂN	29	12	2013	7	7A3	Phòng 31	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Phòng thi	Địa điểm thi
9	T319012	NGUYỄN GIA BẢO	25	5	2012	8	8A5	Phòng 32	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
10	T921681	ĐỖ MINH CHÂU	8	10	2012	8	8A4	Phòng 32	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
11	T319013	NGUYỄN TRÍ DŨNG	8	8	2012	8	8A1	Phòng 32	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
12	T319014	PHẠM CHÍ DƯƠNG	6	9	2012	8	8A5	Phòng 32	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
13	T319015	NGÔ MINH ĐỨC	31	10	2012	8	8A6	Phòng 32	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
14	T319016	DƯƠNG MINH	10	12	2012	8	8A5	Phòng 33	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
15	T319017	MẠC QUỐC MINH	9	12	2012	8	8A4	Phòng 34	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
16	T319019	NGUYỄN MAI TRANG	22	4	2012	8	8A5	Phòng 35	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
17	T319020	BÙI QUANG VŨ	6	9	2012	8	8A6	Phòng 35	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
18	T921949	NGUYỄN HỮU MINH VŨ	2	12	2012	8	8A4	Phòng 35	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
19	T921810	LÊ PHAN NHẬT VY	14	12	2012	8	8A4	Phòng 35	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
20	T319021	DIỆP HOÀNG GIA BẢO	15	10	2011	9	9A1	Phòng 35	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
21	T319023	NGUYỄN KHÁNH PHÚ	10	2	2011	9	9A1	Phòng 35	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Phòng thi	Địa điểm thi
22	T319024	KHÚC MẠNH TRÍ	6	6	2011	9	9A5	Phòng 35	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội